

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LÂM THAO
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 25/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 09/6/2025

V/v: “*Tranh chấp hôn nhân gia đình*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LÂM THAO, TỈNH PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hà Thanh Loan

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hà Thanh Phong và ông Nguyễn Phúc Hiếu

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Bùi Tùng Lâm – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa: Ông Đỗ Tiến Hoài - Kiểm sát viên.

Ngày 09/6/2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 139/2025/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 4 năm 2025 về việc “*Tranh chấp Hôn nhân gia đình*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 54/2025/QĐXXST- HNGĐ ngày 29 tháng 5 năm 2025 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn Á, sinh năm 1964

Địa chỉ: Khu D, xã X, huyện L, tỉnh Phú Thọ. (vắng mặt)

Bị đơn: Bà Trần Thị Kim L, sinh năm 1967

Địa chỉ: Khu D, xã X, huyện L, tỉnh Phú Thọ. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn ông Nguyễn Văn Á trình bày:

Ông Nguyễn Văn Á tự nguyện kết hôn với chị Trần Thị Kim L, có đăng ký kết hôn ngày 01/12/2019 tại Ủy ban nhân dân xã X, huyện L, tỉnh Phú Thọ. Sau khi kết hôn vợ chồng sống chung tại nhà ông Á. Đến năm 2021, vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, vợ chồng đã sống ly thân từ đó cho đến nay. Nay ông Á xét xin được ly hôn với bà L.

Về con chung, tài sản chung, nợ chung, công sức đóng góp gia đình, đất nông nghiệp: ông Á xác định không có, không đề nghị Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, bà Trần Thị Ánh L1 trình bày: bà L1 và ông Á tự nguyện kết hôn và đăng ký kết hôn ngày 01/12/2019 tại UBND xã X, huyện L. Quá trình chung sống vợ chồng đã phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nay ông Á khởi kiện xin ly hôn, bà nhất trí ly hôn với ông Á

Về con chung, tài sản chung, nợ chung, công sức đóng góp gia đình: không có

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu quan điểm:

Về việc tuân theo pháp luật: Quá trình Tòa án thụ lý, giải quyết vụ án đã thực hiện đúng quy định pháp luật. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa thực hiện đúng quy định pháp luật. Đương sự đã chấp hành đúng, đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình;

Về nội dung, đề nghị Hội đồng xét xử:

Hôn nhân: Xử công nhận thuận tình ly hôn giữa ông Nguyễn Văn Á và bà Trần Thị Kim L.

Về con chung, tài sản chung, nợ chung, công sức đóng góp gia đình: Không đặt ra xem xét giải quyết.

Về án phí: Do ông Á và bà L thuận tình ly hôn trước thời điểm mở phiên tòa, ông Á và bà L mỗi người phải chịu $\frac{1}{2}$ án phí dân sự sơ thẩm. Do ông Nguyễn Văn Á là người cao tuổi, có đơn đề nghị được miễn án phí dân sự sơ thẩm nên đề nghị HĐXX xem xét miễn án phí cho ông Á. Bà Trần Thị Kim L phải nộp tiền án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: ông Nguyễn Văn Á khởi kiện xin ly hôn bà Trần Thị Kim L là tranh chấp hôn nhân gia đình. Bị đơn (bà L) có nơi cư trú tại khu D, xã X, huyện L, tỉnh Phú Thọ, căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ.

[2] Về thủ tục tố tụng: Ông Á, bà L vắng mặt tại phiên tòa (đều có đơn đề nghị xét xử vắng mặt); HĐXX căn cứ Khoản 1 Điều 227; Khoản 1 Điều 228; Khoản 1 Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vụ án vắng mặt ông Á, bà L là phù hợp pháp luật.

[3] Về nội dung:

[3.1]. Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Văn Á và bà Trần Thị Kim L tự nguyện đăng ký kết hôn với nhau ngày 01/12/2019 tại Ủy ban nhân dân xã X, huyện L, tỉnh Phú Thọ, là hôn nhân hợp pháp. Quá trình giải quyết vụ án, cả ông Á và bà L đều trình bày vợ chồng trong quá trình chung sống đã mâu thuẫn. Các tài liệu có trong hồ sơ cho

thấy, giữa hai ông bà đã nhiều lần nộp đơn đến Tòa án đề nghị giải quyết ly hôn và đã được Tòa án hòa giải sau đó rút đơn để vợ chồng đoàn tụ. Tuy nhiên, cả hai bên không khắc phục được mâu thuẫn để sống chung.

Qua xác minh từ khu dân cư, hiện ông Á và bà L đã sống ly thân, bà L đã về khu D, xã X chung sống cùng con. Như vậy, có thể thấy trong quá trình chung sống, ông Á và bà L có xảy ra mâu thuẫn đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Tòa án đã báo ông Á và bà L đến Tòa án để thực hiện thủ tục hòa giải nhưng bà L có đơn đề nghị giải quyết vụ việc vắng mặt. Hai bên đều có quan điểm xin được ly hôn. Xử cho công nhận thuận tình ly hôn giữa ông Á và bà L là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình.

[3.2] Về con chung, tài sản chung, công nợ, công sức đóng góp gia đình, đất nông nghiệp: hai bên xác định không có, không đề nghị Tòa án giải quyết nên HĐXX không xem xét.

[4] Về án phí ly hôn sơ thẩm: Ông Á và bà L đều có quan điểm thuận tình ly hôn trước khi Tòa án mở phiên tòa, vì vậy mỗi bên phải chịu 50% án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Ông Á là người cao tuổi (trên 60 tuổi) và có đơn đề nghị được miễn án phí, vì vậy miễn nghĩa vụ nộp án phí cho ông Á là phù hợp. Bà L phải có nghĩa vụ nộp tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 1 Điều 51, Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Khoản 1, Khoản 1 Điều 227; Khoản 1 Điều 228; Khoản 1 Điều 238; Điều 271, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm đ Khoản 1 Điều 12, Khoản 6 Điều 15, Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Về quan hệ hôn nhân: Xử công nhận thuận tình ly hôn giữa ông Nguyễn Văn Á và bà Nguyễn Thị Kim L2

Về án phí: Miễn án phí hôn nhân gia đình cho ông Nguyễn Văn Á.

Bà Trần Thị Kim L phải có nghĩa vụ nộp 75.000đ (Bảy mươi lăm nghìn đồng chẵn) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Ông Nguyễn Văn Á, bà Trần Thị Kim L vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết để đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- VKSND huyện Lâm Thao;
- Chi cục THADS huyện Lâm Thao;
- UBND xã Xuân Lũng;
(ĐKKH 01.12.2019)
- Đương sự;
- Lưu HSVA, văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Hà Thanh Loan